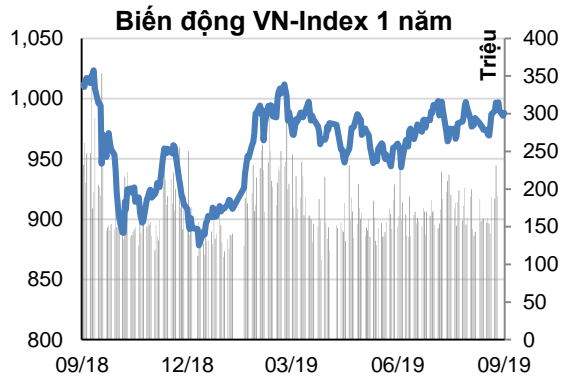


## Biến động thị trường

	24/09	1T (%)	3T (%)
<b>VN Index</b>	988.13	-0.4%	2.6%
<b>GTGD</b>	3,986	(Tỷ đồng)	
<b>Khối ngoại mua ròng</b>	-16	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

## Trái phiếu và Hàng hóa

	24/09	1T	3T
<b>Lãi suất TPCP 1 năm</b>	2.80%	2.79%	3.23%
<b>Lãi suất TPCP 3 năm</b>	2.93%	2.98%	3.64%
<b>Lãi suất TPCP 10 năm</b>	4.02%	4.19%	4.69%
<b>Dầu WTI (USD/thùng)</b>	58.06	54.17	57.9
<b>Vàng (USD/oz)</b>	1,520	1,495	1,407



### Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585  
(Ext: 1464)  
hie.u.ttm@kisvn.vn  
www.kisvn.vn

## VCB phục hồi

Thị trường chứng khoán Việt Nam đảo chiều tăng trưởng trở lại nhờ một số cổ phiếu vốn hóa lớn bứt phá. Chỉ số VN-Index tăng 0.24%, đóng cửa ở mức 988.13 điểm, tuy nhiên chỉ số HNX-Index lại điều chỉnh 0.43%. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 165 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,986 tỷ đồng giá trị.

Độ rộng thị trường tiêu cực với 159 mã giảm so với 138 mã tăng trên sàn HSX. Chỉ số VN30-Index, VNMid-Index và VNSmall-Index tăng 0.09%, 0.40% và 0.01%.

Một số cổ phiếu vốn hóa lớn bứt phá nổi bật là VNM (+1.9%), VCB (+2.0%), VIC (+0.9%) và SSI (+1.4%).

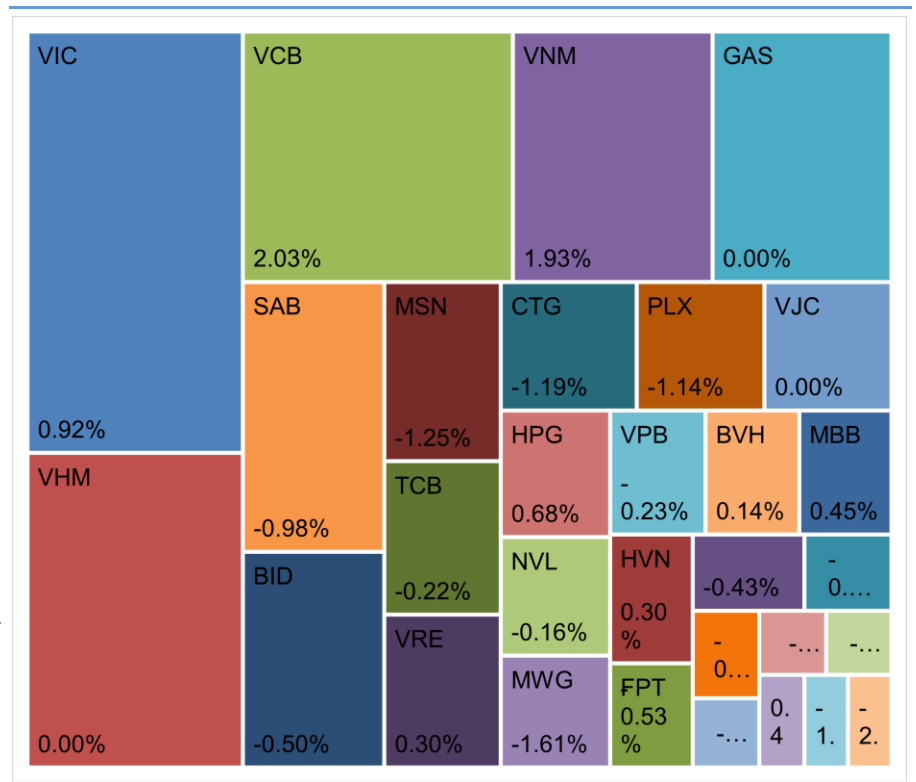
Trong khi đó, dòng tiền cũng chảy vào một số cổ phiếu Mid-cap như DHC, NNC, CSV, SFG, TRC, HT1 và CTI.

Ngược lại, CTD, CTG, MSN và MWG trong rổ VN30 giảm hơn 1%.

Nhà đầu tư nước ngoài đảo chiều bán ròng với giá trị 16 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này bán mạnh các mã MSN, HPG và VRE với giá trị 18 tỷ đồng, 11 tỷ đồng và 10 tỷ đồng. Về phía mua, VNM, VIC và PDR đứng đầu danh sách.

Bất chấp sự phục hồi, rủi ro điều chỉnh vẫn duy trì với tâm lý thận trọng từ thị trường. Vì thế các nhà đầu tư nên đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

## Bản đồ giao dịch



# Thống kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	<b>988.13</b>	2.38	0.2%	SL CP tăng giá	138
KLGD ('000 cổ phiếu)	165,040	-8,335	-4.8%	SL CP giảm giá	159
GTGD (tỷ VND)	3,986	24	0.6%	SL CP không đổi	81

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	80,600	1,600	1.75
VNM	126,900	2,400	1.23
VIC	120,100	1,100	1.09
HPG	22,150	150	0.12
PHR	55,700	1,800	0.07

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SAB	263,000	-2,600	-0.492
MSN	79,000	-1,000	-0.345
CTG	20,750	-250	-0.275
PLX	60,900	-700	-0.267
MWG	122,000	-2,000	-0.262

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	27,000	17.45	465.1
VNM	126,900	1.34	169.5
FPT	56,200	2.54	142.9
MWG	122,000	0.80	97.8
MBB	22,150	3.81	83.9

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	0.8%	0.07
Tài chính	0.5%	1.22
Bất động sản	0.5%	1.32
Nguyên vật liệu	0.4%	0.11
TD thiết yếu	0.2%	0.35

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.1%	-0.31
CNTT	-0.7%	-0.08
TD không thiết yếu	-0.5%	-0.20
Dịch vụ tiện ích	0.0%	-0.04
Công nghiệp	0.0%	-0.04

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	<b>104.01</b>	-0.38	-0.4%	SL CP tăng giá	99
KLGD ('000 cổ phiếu)	24,736	-6,616	-21.1%	SL CP giảm giá	65
GTGD (tỷ VND)	311	-44	-12.3%	SL CP không đổi	203

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
MBG	25,300	2,300	0.05
PVX	1,400	100	0.02
NTP	38,200	700	0.02
CTB	31,900	2,700	0.02
NTH	29,700	2,700	0.02

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	23,200	-100	-0.17
DL1	26,500	-2,900	-0.14
SHB	6,500	-100	-0.11
CAG	85,900	-9,500	-0.03
PVI	33,600	-700	-0.03

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	20,200	1.61	32.5
VCS	96,900	0.34	32.5
ACB	23,200	1.32	30.8
TNG	18,000	1.26	22.9
SHB	6,500	2.87	18.8

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	1.3%	0.02
Y Tế	0.2%	0.00

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	-0.7%	-0.28
Khác	-0.6%	-0.03
Nguyên vật liệu	-0.3%	-0.02
TD thiết yếu	-0.2%	-0.02

# Giao dịch khối ngoại

## HOSE

### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	126,900	65.0	36.2	28.8
VIC	120,100	57.8	47.5	10.3
PDR	26,200	8.6	0.5	8.1
VCB	80,600	12.5	6.9	5.7
PVD	17,750	5.7	1.3	4.4

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	79,000	13.1	31.2	-18.1
HPG	22,150	3.3	14.8	-11.5
VRE	33,800	27.8	38.7	-10.8
DPR	37,850	0.0	9.7	-9.7
BID	39,450	1.0	10.6	-9.6

## HNX

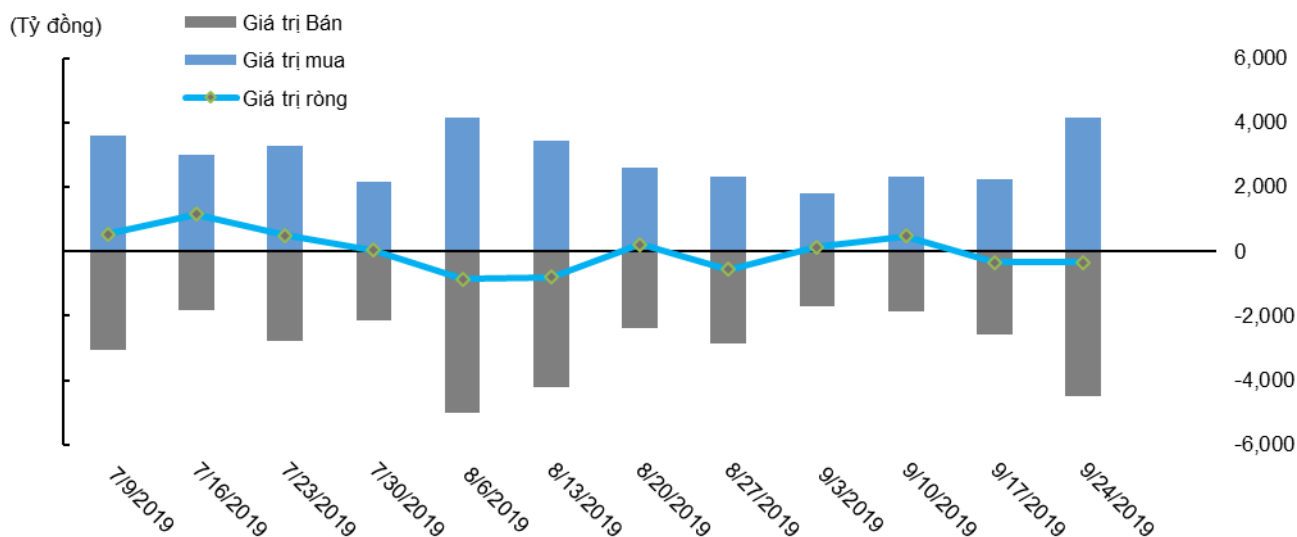
### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	6,500	0.5	0.0	0.5
DGC	26,900	0.4	0.0	0.4
NTP	38,200	0.3	0.0	0.3
TIG	3,600	0.3	0.0	0.3
SHS	7,700	0.2	0.0	0.2

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	20,200	0.2	1.0	-0.8
PVG	6,200	0.0	0.7	-0.7
ART	2,000	0.0	0.5	-0.5
VCS	96,900	0.2	0.6	-0.4
C69	26,900	0.0	0.2	-0.2

## Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
25/09/2019	10/10/2019	CMP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	430
25/09/2019	15/10/2019	DCM	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
25/09/2019	28/10/2019	DIH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
25/09/2019	18/10/2019	DPR	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
25/09/2019	14/10/2019	PVB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
25/09/2019	17/10/2019	TBD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
25/09/2019	12/10/2019	VNY	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/09/2019	22/10/2019	BMF	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019		BSH	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
26/09/2019	11/10/2019	CTD	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
26/09/2019	09/10/2019	D11	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
26/09/2019	29/10/2019	FT1	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019	24/10/2019	HTV	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
26/09/2019	25/10/2019	PHH	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019	25/10/2019	PHH	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
26/09/2019	28/10/2019	TN1	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
27/09/2019	05/11/2019	QTC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.